

Đồng Nai, ngày 20 tháng 4 năm 2021

CÂU HỎI VÀ ĐÁP ÁN
LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Câu 1: *Hành vi tham nhũng trong khu vực nhà nước do người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước là hành vi nào sau đây?*

- A. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản.
- B. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi.
- C. Đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương vì vụ lợi.
- D. Cả 03 đáp án còn lại.

Câu 2: *Theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng thì hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước do người có chức vụ, quyền hạn trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thực hiện là hành vi nào?*

- A. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản.
- B. Nhận hối lộ.
- C. Những nhiễu vì vụ lợi.
- D. Đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương vì vụ lợi.

Câu 3: *Cơ quan, người nào có thẩm quyền yêu cầu xác minh tài sản, thu nhập đối với người dự kiến được bổ nhiệm Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân các cấp, trù Tòa án nhân dân tối cao?*

- A. Thủ tướng Chính phủ.
- B. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.
- C. Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.
- D. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Câu 4: Báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng bao gồm những nội dung nào?

- A. Đánh giá tình hình tham nhũng.
- B. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng và các nội dung khác trong công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng.
- C. Đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng và phương hướng, giải pháp, kiến nghị.
- D. Cả 03 đáp án còn lại.

Câu 5: Theo Luật phòng, chống tham nhũng, khi phát hiện có dấu hiệu tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thì cán bộ, công chức, viên chức phải báo cáo với ai?

- A. Báo cáo ngay cho cơ quan thanh tra.
- B. Báo cáo ngay với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị đó; trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan đến hành vi tham nhũng thì phải báo cáo với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý cán bộ.
- C. Báo cáo ngay cho cơ quan cảnh sát điều tra.
- D. Báo cáo ngay cho lãnh đạo trực tiếp của mình.

Câu 6: Trong phòng chống tham nhũng, công tác kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị bao gồm những hình thức nào?

- A. Kiểm tra thường xuyên được tiến hành theo chương trình, kế hoạch và tập trung vào lĩnh vực, hoạt động dễ phát sinh tham nhũng.
- B. Chỉ kiểm tra đột xuất được tiến hành khi phát hiện có dấu hiệu tham nhũng.
- C. Kiểm tra thường xuyên được tiến hành theo chương trình, kế hoạch và tập trung vào lĩnh vực, hoạt động dễ phát sinh tham nhũng; kiểm tra đột xuất được tiến hành khi phát hiện có dấu hiệu tham nhũng.
- D. Kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất.

Câu 7: Khi phát hiện có hành vi tham nhũng, người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước phải làm gì?

- A. Kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.
- B. Kịp thời xử lý theo thẩm quyền.

- C. Báo cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.
- D. Hợp cơ quan và xử lý nội bộ.

Câu 8: *Hành vi nào sau đây không phải là hành vi tham nhũng?*

- A. Tham ô tài sản.
- B. Nhận hối lộ; đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương vì vụ lợi.
- C. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản.
- D. Không thực hiện kịp thời trách nhiệm giải trình.

Câu 9: *Theo Luật Phòng, chống tham nhũng, tài sản tham nhũng được hiểu là gì?*

- A. Là tài sản có được từ tham nhũng.
- B. Là tài sản có nguồn gốc từ tham nhũng.
- C. Là tài sản có được từ tham nhũng, tài sản có nguồn gốc từ tham nhũng.
- D. Là tài sản có được từ tham nhũng, tài sản có nguồn gốc từ tham nhũng và các tài sản được tặng cho.

Câu 10: *Thế nào là nhũng nhiễu?*

- A. Là hành vi đòi hỏi, gây khó khăn, phiền hà của người có chức vụ, quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ.
- B. Là hành vi cửa quyền, đòi hỏi, gây khó khăn, phiền hà của người có chức vụ, quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ.
- C. Là hành vi cửa quyền, hách dịch, đòi hỏi, gây khó khăn, phiền hà của người có chức vụ, quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ.
- D. Là hành vi cửa quyền, hách dịch, đòi hỏi, gây khó khăn, phức tạp, phiền hà của người có chức vụ, quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

Câu 11: *Nội dung nào sau đây không phải là trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng?*

- A. Tiết lộ thông tin về người phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, báo tin, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng.
- B. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, báo tin, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng.
- C. Tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, tin báo về hành vi tham nhũng.

D. Kịp thời cung cấp thông tin và thực hiện yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền trong quá trình phát hiện, xử lý tham nhũng.

Câu 12: *Theo Luật Phòng, chống tham nhũng, thế nào là xung đột lợi ích?*

- A. Là tình huống mà trong đó lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn hoặc người thân thích của họ tác động hoặc sẽ tác động không đúng đến việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ.
- B. Là khi sự mâu thuẫn giữa lợi ích của cá nhân và lợi ích tập thể làm tác động không đúng đến việc thực hiện công vụ.
- C. Là khi lợi ích của cá nhân mâu thuẫn với lợi ích tập thể.
- D. Là khi người có chức vụ, quyền hạn sử dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi vì lợi ích của bản thân.

Câu 13: *Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác được xây dựng, ban hành theo định kỳ như thế nào?*

- A. Định kỳ 06 tháng.
- B. Định kỳ hàng năm.
- C. Định kỳ 03 năm.
- D. Định kỳ 05 năm.

Câu 14: *Theo Luật Phòng, chống tham nhũng trình tự xác minh tài sản, thu nhập được thực hiện như thế nào?*

- A. Ra quyết định xác minh tài sản, thu nhập và thành lập Tổ xác minh tài sản, thu nhập; Yêu cầu người được xác minh giải trình về tài sản, thu nhập của mình; Tiến hành xác minh tài sản, thu nhập; Báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập; Kết luận xác minh tài sản, thu nhập; Gửi và công khai Kết luận xác minh tài sản, thu nhập.
- B. Ra quyết định xác minh tài sản, thu nhập; Tiến hành xác minh tài sản, thu nhập; Gửi và công khai Kết luận xác minh tài sản, thu nhập.
- C. Ra quyết định xác minh tài sản, thu nhập và thành lập Tổ xác minh tài sản, thu nhập; Tiến hành xác minh tài sản, thu nhập; Báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập; Gửi và công khai Kết luận xác minh tài sản, thu nhập.
- D. Ra quyết định xác minh tài sản, thu nhập và thành lập Tổ xác minh tài sản, thu nhập; Tiến hành xác minh tài sản, thu nhập; Kết luận xác minh tài sản, thu nhập; Gửi và công khai Kết luận xác minh tài sản, thu nhập.

Câu 15: *Hành vi nào sau đây là hành vi tham nhũng trong khu vực nhà nước do người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước thực hiện?*

- A. Cả 03 đáp án còn lại.
- B. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.
- C. Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.
- D. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi.

Câu 16: *Hành vi nào là hành vi bị nghiêm cấm theo Luật Phòng, chống tham nhũng trong các hành vi sau đây?*

- A. Giả mạo trong công tác vì vụ lợi.
- B. Cả 03 đáp án còn lại.
- C. Đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương vì vụ lợi.
- D. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản công vì vụ lợi.

Câu 17: *Tổ trưởng Tổ xác minh tài sản, thu nhập có nhiệm vụ, quyền hạn như thế nào?*

- A. Yêu cầu người được xác minh giải trình về tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của bản kê khai, nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm so với tài sản, thu nhập đã kê khai lần liền trước đó.
- B. Kiến nghị cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân đang quản lý tài sản, thu nhập áp dụng biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại, chuyển dịch tài sản, thu nhập hoặc hành vi khác cản trở hoạt động xác minh tài sản, thu nhập.
- C. Giữ bí mật thông tin, tài liệu thu thập được trong quá trình xác minh.
- D. Cả 03 đáp án còn lại.

Câu 18: *Thành viên Tổ xác minh tài sản, thu nhập có những nhiệm vụ, quyền hạn nào sau đây?*

- A. Thu thập thông tin, tài liệu, xác minh tại chỗ đối với tài sản, thu nhập và thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Tổ trưởng.
- B. Kiến nghị Tổ trưởng áp dụng biện pháp quy định tại khoản 2 Điều này để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

- C. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao với Tổ trưởng và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Tổ trưởng về nội dung báo cáo; Giữ bí mật thông tin, tài liệu thu thập được trong quá trình xác minh.
- D. Cả 03 đáp án còn lại.

Câu 19: *Theo Luật Phòng, chống tham nhũng, báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập bao gồm có nội dung gì?*

- A. Nội dung được xác minh, hoạt động xác minh đã được tiến hành và kết quả xác minh.
- B. Đánh giá về tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của bản kê khai; tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm.
- C. Kiến nghị xử lý vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập.
- D. Cả 03 đáp án còn lại.

Câu 20: *Người ra quyết định xác minh phải ban hành Kết luận xác minh trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được Báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập (trừ trường hợp phức tạp)?*

- A. 10 ngày.
- B. 15 ngày .
- C. 20 ngày.
- D. 30 ngày.

Câu 21: *Trong trường hợp phức tạp, người ra quyết định xác minh phải ban hành Kết luận xác minh trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được Báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập?*

- A. 10 ngày.
- B. 15 ngày
- C. 20 ngày.
- D. 30 ngày.

Câu 22: *Người được báo cáo phải xử lý vụ việc theo thẩm quyền hoặc chuyển cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, xử lý trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được báo cáo về hành vi tham nhũng (trừ trường hợp vụ việc phức tạp)?*

- A. 10 ngày.

- B. 15 ngày.
- C. 20 ngày.
- D. 30 ngày.

Câu 23: Trong trường hợp vụ việc phức tạp, người được báo cáo phải xử lý vụ việc theo thẩm quyền hoặc chuyển cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, xử lý trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được báo cáo về hành vi tham nhũng?

- A. 10 ngày.
- B. 15 ngày.
- C. 20 ngày.
- D. 30 ngày.

Câu 24: Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền phải xem xét, trả lời trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận về hành vi tham nhũng (trừ trường hợp vụ việc phức tạp)?

- A. 10 ngày.
- B. 15 ngày.
- C. 20 ngày.
- D. 30 ngày.

Câu 25: Trong trường hợp vụ việc phức tạp, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền phải xem xét, trả lời trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận về hành vi tham nhũng?

- A. 10 ngày.
- B. 15 ngày.
- C. 20 ngày.
- D. 30 ngày.

Câu 26: Người có chức vụ, quyền hạn được xác định là có xung đột lợi ích khi có dấu hiệu rõ ràng cho rằng người đó thuộc hoặc sẽ thuộc một trong những trường hợp nào sau đây?

- A. Nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích khác của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình.
- B. Thành lập, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã, trừ trường hợp luật có quy định khác.
- C. Cả 03 đáp án còn lại.
- D. Tư vấn cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác ở trong nước và nước ngoài về công việc có liên quan đến bí mật nhà nước, bí mật công tác, công việc thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc tham gia giải quyết.

Câu 27: *Theo Luật Phòng, chống tham nhũng, trách nhiệm giải trình là gì?*

- A. Là việc cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền làm rõ thông tin, giải thích kịp thời, đầy đủ về quyết định, hành vi của mình trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.
- B. Là việc cơ quan giải thích đầy đủ các hành vi của mình trong việc thực thi công vụ.
- C. Là việc cơ quan, tổ chức giải thích với cơ quan có thẩm quyền về những nội dung được yêu cầu.
- D. Là việc cá nhân có chức vụ, quyền hạn giải thích về những hành vi của mình trong việc thực thi công vụ.

Câu 28: *Theo quy định về phòng, chống tham nhũng trường hợp được từ chối yêu cầu giải trình là trường hợp nào sau đây?*

- A. Nội dung không thuộc bí mật nhà nước, bí mật đời sống riêng tư.
- B. Người yêu cầu giải trình đang trong tình trạng không làm chủ được hành vi do dùng chất kích thích hoặc có hành vi gây rối trật tự, đe dọa, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người tiếp nhận yêu cầu giải trình.
- C. Cá nhân yêu cầu giải trình có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.
- D. Người được ủy quyền, người đại diện có giấy tờ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Câu 29: *Hành vi nào sau đây là hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước do người có chức vụ, quyền hạn trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thực hiện?*

- A. Tham ô tài sản.
- B. Nhận hối lộ.

- C. Đưa hồi lộ, môi giới hồi lộ để giải quyết công việc của doanh nghiệp, tổ chức mình vì vụ lợi.
- D. Cả 03 đáp án còn lại.

Câu 30: Theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, khi được tặng quà bằng tiền, giấy tờ có giá mà không thể từ chối được thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải xử lý như thế nào?

- A. Tổ chức tiếp nhận, bảo quản và làm thủ tục nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.
- B. Tiếp nhận và sử dụng để làm từ thiện.
- C. Tiếp nhận và đưa vào quỹ phúc lợi của cơ quan.
- D. Tiếp nhận và sử dụng theo quy định về tài sản công.

Câu 31: Thế nào là tham nhũng?

- A. Là hành vi của cán bộ, công chức nhà nước đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi.
- B. Là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi.
- C. Là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi.
- D. Là hành vi của quyền, hách dịch, đòi hỏi, gây khó khăn, phiền hà của người có chức vụ, quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

Câu 32: Việc bảo vệ người phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng được quy định như thế nào?

- A. Việc bảo vệ người tố cáo hành vi tham nhũng được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố cáo.
- B. Người phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng được áp dụng các biện pháp bảo vệ như bảo vệ người tố cáo.
- C. Việc bảo vệ người tố cáo hành vi tham nhũng được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố cáo; Người phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng được áp dụng các biện pháp bảo vệ như bảo vệ người tố cáo.
- D. Người tố cáo hành vi tham nhũng thực hiện theo quy định của pháp luật về tố cáo.

Câu 33: Hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước do người có chức vụ, quyền hạn trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thực hiện là hành vi nào sau đây?

- A. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản.
- B. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi cá nhân.
- C. Lạm quyền trong điều hành, quản lý để vụ lợi cá nhân.
- D. Tham ô tài sản.

Câu 34: Người ra quyết định xác minh tài sản, thu nhập có trách nhiệm công khai Kết luận xác minh trong thời hạn bao nhiêu ngày làm việc kể từ ngày ban hành Kết luận xác minh tài sản, thu nhập?

- A. 05 ngày làm việc.
- B. 07 ngày làm việc.
- C. 03 ngày làm việc.
- D. 10 ngày làm việc.

Câu 35: Công dân có quyền gì trong công tác phòng, chống tham nhũng?

- A. Công dân có quyền phát hiện và báo tin về hành vi tham nhũng.
- B. Công dân có quyền giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.
- C. Công dân có quyền phát hiện, kiến nghị với cơ quan nhà nước hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.
- D. Công dân có quyền phát hiện, phản ánh, tố cáo, tố giác, báo tin về hành vi tham nhũng và được bảo vệ, khen thưởng theo quy định của pháp luật; có quyền kiến nghị với cơ quan nhà nước hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng và giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Câu 36: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị không được bố trí những người nào dưới đây giữ chức vụ quản lý về tổ chức nhân sự, kế toán, làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giao dịch, mua bán hàng hóa, dịch vụ, ký kết hợp đồng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đó?

- A. Vợ hoặc chồng.
- B. Vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột.
- C. Bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột.
- D. Con, anh, chị, em ruột.

Câu 37: Cơ quan, tổ chức nào giám sát công tác phòng, chống tham nhũng trong phạm vi cả nước?

- A. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
- B. Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội.
- C. Ủy ban Tư pháp của Quốc hội.
- D. Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội.

Câu 38: Cơ quan, tổ chức, cá nhân nào giám sát công tác phòng, chống tham nhũng trong phạm vi địa phương?

- A. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân.
- B. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân.
- C. Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân.
- D. Đại biểu Hội đồng nhân dân.

Câu 39: Hành vi nào sau đây là hành vi bị nghiêm cấm theo Luật Phòng, chống tham nhũng?

- A. Tham ô tài sản.
- B. Nhận hối lộ.
- C. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản.
- D. Cả 03 đáp án còn lại.

Câu 40: Việc công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị cần phải đảm bảo nguyên tắc như thế nào?

- A. Cơ quan, tổ chức, đơn vị phải công khai, minh bạch thông tin về tổ chức, hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình, trừ nội dung thuộc bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh và nội dung khác theo quy định của pháp luật. Việc công khai, minh bạch phải bảo đảm chính xác, rõ ràng, đầy đủ, kịp thời theo trình tự, thủ tục do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quy định và phù hợp với quy định của pháp luật.
- B. Cơ quan, tổ chức, đơn vị phải công khai, minh bạch thông tin về tất cả tổ chức, hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.
- C. Việc công khai, minh bạch phải bảo đảm chính xác, rõ ràng, đầy đủ, kịp thời.
- D. Thủ tục công khai, minh bạch do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quy định và phù hợp với quy định của pháp luật.

Câu 41: *Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác ngoài việc công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình theo quy định thì còn phải công khai, minh bạch về nội dung gì?*

- A. Thủ tục hành chính.
- B. Các chế độ, chính sách giành cho công chức, viên chức.
- C. Cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- D. Việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công

Câu 42: *Nội dung nào sau đây là hình thức công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng?*

- A. Công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- B. Niêm yết tại trụ sở của cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- C. Thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.
- D. Cả 03 đáp án còn lại.

Câu 43: *Các hình thức công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị?*

- A. Công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị; niêm yết tại trụ sở của cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- B. Thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; phát hành ấn phẩm; Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.
- C. Đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử; Tổ chức họp báo; Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.
- D. Cả 03 đáp án còn lại.

Câu 44: *Thời hạn cung cấp thông tin về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật khi nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí là bao nhiêu ngày?*

- A. 10 ngày.
- B. 15 ngày.

C. 20 ngày.

D. 30 ngày.

Câu 45: Cơ quan, tổ chức, cá nhân nào có trách nhiệm báo cáo và công khai báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng trong phạm vi cả nước?

A. Quốc hội; Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

B. Chính phủ.

C. Thủ tướng chính phủ.

D. Chủ tịch nước.

Câu 46: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm báo cáo và công khai báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng trong phạm vi địa phương?

A. Hội đồng nhân dân.

B. Thường trực Hội đồng nhân dân.

C. Ủy ban nhân dân.

D. Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Câu 47: Báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập bao gồm các nội dung nào?

A. Kiến nghị xử lý vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập.

B. Đánh giá về tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của bản kê khai; tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm.

C. Nội dung được xác minh, hoạt động xác minh đã được tiến hành và kết quả xác minh; đánh giá về tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của bản kê khai.

D. Nội dung được xác minh, hoạt động xác minh đã được tiến hành và kết quả xác minh; đánh giá về tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của bản kê khai; tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm; kiến nghị xử lý vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập.

Câu 48: Việc xây dựng, ban hành và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ được quy định như thế nào?

A. Xây dựng, ban hành định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

B. Công khai quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

C. Cả 03 đáp án còn lại.

- D. Thực hiện và công khai kết quả thực hiện quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

Câu 49: *Thời hạn báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập được quy định như thế nào?*

- A. 30 ngày kể từ ngày ra quyết định xác minh.
 B. 45 ngày kể từ ngày ra quyết định xác minh.
 C. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ra quyết định xác minh, trường hợp phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 90 ngày.
 D. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ra quyết định xác minh.

Câu 50: *Ai có thẩm quyền ban hành quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn tại địa phương?*

- A. Bộ trưởng Bộ Nội vụ.
 B. Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
 C. Thủ tướng Chính phủ.
 D. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Câu 51: *Việc tặng quà và nhận quà tặng được quy định như thế nào?*

- A. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có chức vụ, quyền hạn không được sử dụng tài chính công, tài sản công làm quà tặng, trừ trường hợp tặng quà vì mục đích từ thiện, đối ngoại và trong trường hợp cần thiết khác theo quy định của pháp luật.
 B. Cả 03 đáp án còn lại.
 C. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có chức vụ, quyền hạn không được trực tiếp nhận quà tặng dưới mọi hình thức của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình.
 D. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có chức vụ, quyền hạn không được gián tiếp nhận quà tặng dưới mọi hình thức của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình.

Câu 52: *Theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, nội dung nào sau đây không phải là quyền và nghĩa vụ của người được xác minh tài sản, thu nhập?*

- A. Giải trình về tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của bản kê khai, nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm.

- B. Cung cấp thông tin liên quan đến nội dung xác minh khi có yêu cầu của Tổ xác minh tài sản, thu nhập và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đã cung cấp.
- C. Khiếu nại quyết định, hành vi của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong xác minh tài sản, thu nhập khi có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.
- D. Đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền định giá, thẩm định giá, giám định tài sản, thu nhập phục vụ cho việc xác minh.

Câu 53: *Việc chuyển đổi vị trí công tác cần đảm bảo những nguyên tắc cơ bản nào?*

- A. Cơ quan, tổ chức, đơn vị theo thẩm quyền có trách nhiệm định kỳ chuyên đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình nhằm phòng ngừa tham nhũng.
- B. Việc luân chuyển cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định về luân chuyển cán bộ.
- C. Việc chuyên đổi vị trí công tác phải bảo đảm khách quan, hợp lý, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- D. Cả 03 đáp án còn lại.

Câu 54: *Hãy cho biết vị trí công tác phải định kỳ chuyên đổi?*

- A. Người có chức vụ, quyền hạn làm việc tại một số vị trí liên quan đến công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công, trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác.
- B. Người có chức vụ, quyền hạn làm việc tại một số vị trí liên quan đến công tác tổ chức cán bộ.
- C. Người có chức vụ, quyền hạn làm việc tại một số vị trí liên quan đến tài sản công, đầu tư công.
- D. Người trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác phải được chuyên đổi vị trí công tác.

Câu 55: *Thời hạn phải định kỳ chuyên đổi vị trí công tác?*

- A. Từ đủ 01 năm đến 03 năm theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực.
- B. Từ đủ 02 năm đến 05 năm theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực.
- C. Từ đủ 03 năm đến 05 năm theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực.

D. Từ đủ 04 năm đến 05 năm theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực.

Câu 56: Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác phải nêu rõ các nội dung nào?

- A. Chỉ cần nêu rõ trường hợp cụ thể phải chuyển đổi vị trí công tác.
- B. Phải nêu rõ trường hợp cụ thể phải chuyển đổi vị trí công tác và thời gian thực hiện chuyển đổi.
- C. Phải nêu rõ mục đích, yêu cầu, trường hợp cụ thể phải chuyển đổi vị trí công tác và biện pháp tổ chức thực hiện.
- D. Phải nêu rõ mục đích, yêu cầu, trường hợp cụ thể phải chuyển đổi vị trí công tác, thời gian thực hiện chuyển đổi, quyền, nghĩa vụ của người phải chuyển đổi vị trí công tác và biện pháp tổ chức thực hiện.

Câu 57: Cơ quan, tổ chức, đơn vị, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện cải cách hành chính như thế nào?

- A. Công khai, hướng dẫn thủ tục hành chính, đơn giản hóa và cắt giảm thủ tục trực tiếp tiếp xúc với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khi giải quyết công việc.
- B. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công.
- C. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; quy định về vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; thực hiện nhiệm vụ khác về cải cách hành chính.
- D. Cả 03 đáp án còn lại.

Câu 58: Những ai không được bố trí là người tham gia Tổ xác minh tài sản, thu nhập?

- A. Vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của người được xác minh.
- B. Bạn bè của người được xác minh.
- C. Anh, chị, em ruột, cháu ruột của người được xác minh.
- D. Vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của người được xác minh hoặc người khác mà có căn cứ cho rằng người đó có thể không vô tư, khách quan trong việc xác minh tài sản, thu nhập.

Câu 59: Cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động như thế nào?

- A. Cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu, chi.

- B. Chính phủ áp dụng biện pháp tài chính, công nghệ để giảm việc sử dụng tiền mặt trong các giao dịch.
- C. Cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu, chi khác có tính chất thường xuyên.
- D. Cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu, chi sau đây: Các khoản thu, chi có giá trị lớn tại địa bàn đáp ứng điều kiện về cơ sở hạ tầng để thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của Chính phủ; các khoản chi lương, thưởng và chi khác có tính chất thường xuyên. Chính phủ áp dụng biện pháp tài chính, công nghệ để giảm việc sử dụng tiền mặt trong các giao dịch.

Câu 60: Cơ quan nào được giao nhiệm vụ kiểm soát tài sản, thu nhập theo thẩm quyền ở địa phương, trừ Giám đốc Sở và tương đương trở lên?

- A. Chính phủ.
- B. Thanh tra Chính phủ.
- C. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- D. Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Câu 61: Cơ quan, người nào có thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập của người giữ chức vụ từ Giám đốc Sở và tương đương trở lên?

- A. Chính phủ.
- B. Thủ tướng Chính phủ.
- C. Thanh tra Chính phủ.
- D. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Câu 62: Thế nào là vụ lợi?

- A. Vụ lợi là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó để tham nhũng.
- B. Vụ lợi là việc công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn nhằm đạt được lợi ích vật chất không chính đáng.
- C. Vụ lợi là việc người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn nhằm đạt được lợi ích vật chất hoặc lợi ích phi vật chất không chính đáng.
- D. Vụ lợi là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó để tham nhũng.

Câu 63: Đối tượng nào có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập?

- A. Cán bộ, công chức.
- B. Sĩ quan Công an nhân dân; sĩ quan Quân đội nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp.
- C. Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, người được cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.
- D. Cả 03 đáp án còn lại.

Câu 64: *Những tài sản, thu nhập nào phải kê khai theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng?*

- A. Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng.
- B. Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên.
- C. Tài sản, tài khoản ở nước ngoài; Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.
- D. Cả 03 đáp án còn lại.

Câu 65: *Theo Luật Phòng, chống tham nhũng cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có quyền yêu cầu người có nghĩa vụ kê khai cung cấp, bổ sung thông tin có liên quan, giải trình khi có biến động tăng về tài sản, thu nhập từ bao nhiêu trở lên?*

- A. Từ 100.000.000 đồng.
- B. Từ 200.000.000 đồng.
- C. Từ 300.000.000 đồng.
- D. Từ 500.000.000 đồng.

Câu 66: *Nội dung nào không phải là nhiệm vụ của cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập?*

- A. Quản lý, cập nhật bản kê khai tài sản, thu nhập và các thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập.
- B. Giữ bí mật thông tin thu thập được trong quá trình kiểm soát tài sản, thu nhập.
- C. Xác minh tài sản, thu nhập và kiến nghị xử lý vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập.

- D. Áp dụng hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ người cung cấp thông tin có liên quan đến việc kiểm soát tài sản, thu nhập.

Câu 67: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng, Nội dung nào không phải là quyền hạn của cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập?

- A. Tiến hành định giá, thẩm định giá, giám định tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật.
- B. Xác minh tài sản, thu nhập và kiến nghị xử lý vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập.
- C. Yêu cầu tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật nhằm ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại, chuyển dịch tài sản, thu nhập hoặc hành vi khác cản trở hoạt động xác minh tài sản, thu nhập.
- D. Đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền định giá, thẩm định giá, giám định tài sản, thu nhập phục vụ việc xác minh.

Câu 68: Người giữ chức vụ từ Giám đốc Sở và tương đương trở lên phải hoàn thành việc kê khai hằng năm trước thời điểm nào?

- A. Trước ngày 01 tháng 12.
- B. Trước ngày 15 tháng 12.
- C. Trước ngày 25 tháng 12.
- D. Trước ngày 31 tháng 12.

Câu 69: Theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, cán bộ, công chức phải hoàn thành việc kê khai tài sản, thu nhập chậm nhất bao nhiêu ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác?

- A. 5 ngày.
- B. 10 ngày.
- C. 15 ngày.
- D. 30 ngày.

Câu 70: Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ bao nhiêu trở lên phải kê khai tài sản, thu nhập?

- A. Từ 50.000.000 đồng.
- B. Từ 100.000.000 đồng.

- C. Từ 150.000.000 đồng.
- D. Từ 200.000.000 đồng.

Câu 71: Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập của ai theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng?

- A. Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập của mình theo quy định.
- B. Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập của vợ hoặc chồng theo quy định.
- C. Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập của mình, của con theo quy định.
- D. Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập của mình, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên theo quy định.

Câu 72: Việc kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện như thế nào?

- A. Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai và gửi cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền.
- B. Hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai;
- C. Lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai.
- D. Cả 03 đáp án còn lại.

Câu 73: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng, trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu?

- A. 05 ngày.
- B. 07 ngày.
- C. 10 ngày.
- D. 15 ngày.

Câu 74: Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai phải bàn giao bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được bản kê khai?

- A. 10 ngày.
- B. 15 ngày.
- C. 20 ngày.

D. 30 ngày.

Câu 75: Luật Phòng chống tham nhũng quy định việc xử lý tài sản tham nhũng như thế nào?

- A. Tài sản tham nhũng phải được thu hồi theo quy định của pháp luật.
- B. Tài sản tham nhũng phải được trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp theo quy định của pháp luật.
- C. Tài sản tham nhũng phải được tịch thu theo quy định của pháp luật.
- D. Tài sản tham nhũng phải được thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc tịch thu theo quy định của pháp luật.

Câu 76: Theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng. Nội dung nào sau đây là căn cứ để xác minh tài sản, thu nhập?

- A. Có dấu hiệu rõ ràng về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực.
- B. Có biến động tăng về tài sản, thu nhập từ 300.000.000 đồng trở lên so với tài sản, thu nhập đã kê khai lần liền trước đó mà người có nghĩa vụ kê khai giải trình không hợp lý về nguồn gốc.
- C. Có tố cáo về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực và đủ điều kiện thụ lý theo quy định của Luật Tố cáo.
- D. Cả 03 đáp án còn lại.

Câu 77: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng, Quyết định xác minh tài sản, thu nhập phải được gửi cho người được xác minh trong thời hạn bao nhiêu ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định xác minh?

- A. Ngay trong ngày làm việc.
- B. 03 ngày làm việc.
- C. 05 ngày làm việc.
- D. 07 ngày làm việc.

Câu 78: Nội dung xác minh tài sản, thu nhập bao gồm nội dung nào?

- A. Tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của bản kê khai.
- B. Tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm.
- C. Tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập làm thêm.

D. Tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của bản kê khai; tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm.

Câu 79: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng, Người có chức vụ, quyền hạn được xác định là có xung đột lợi ích khi có dấu hiệu rõ ràng cho rằng người đó thuộc hoặc sẽ thuộc trường hợp nào sau đây?

- A. Sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ, quyền hạn của mình để vụ lợi hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
- B. Tham ô tài sản.
- C. Nhận hối lộ.
- D. Không đặt lợi ích của tập thể lên hàng đầu.

Câu 80: Theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm giải trình về quyết định, hành vi của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân bị tác động trực tiếp bởi quyết định, hành vi đó, nội dung giải trình bao gồm những nội dung nào sau đây?

- A. Cả 03 đáp án còn lại.
- B. Cơ sở pháp lý của việc ban hành quyết định, thực hiện hành vi.
- C. Thẩm quyền ban hành quyết định, thực hiện hành vi. Trình tự, thủ tục ban hành quyết định, thực hiện hành vi.
- D. Nội dung của quyết định, hành vi.

Câu 81: Mục đích của hoạt động kiểm soát tài sản, thu nhập là gì?

- A. Nhằm phòng ngừa tham nhũng, phục vụ công tác cán bộ.
- B. Nhằm phòng ngừa tham nhũng, kịp thời phát hiện tham nhũng.
- C. Nhằm phòng ngừa tham nhũng, kịp thời phát hiện tham nhũng, ngăn chặn hành vi tẩu tán tài sản tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng.
- D. Nhằm phòng ngừa tham nhũng, phục vụ công tác cán bộ, kịp thời phát hiện tham nhũng, ngăn chặn hành vi tẩu tán tài sản tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng.

Câu 82: Kê khai tài sản, thu nhập được hiểu như thế nào?

- A. Là việc ghi rõ ràng, đầy đủ, chính xác các loại tài sản, thu nhập theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.
- B. Là việc ghi rõ ràng, đầy đủ, chính xác các loại tài sản, thu nhập, biến động tài sản, thu nhập phải kê khai, nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng

thêm theo Mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- C. Là việc ghi rõ ràng, đầy đủ, chính xác các loại tài sản, thu nhập, biến động tài sản, thu nhập phải kê khai theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.
- D. Là việc ghi đầy đủ, chính xác các loại tài sản, thu nhập, biến động tài sản, thu nhập phải kê khai, nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm theo theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

Câu 83: *Giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm được hiểu như thế nào?*

- A. Là việc người đứng đầu của người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm giải thích, chứng minh về việc hình thành tài sản, thu nhập tăng thêm so với lần kê khai liền trước đó.
- B. Là việc người có nghĩa vụ kê khai tự giải thích, chứng minh về việc hình thành tài sản, thu nhập tăng thêm so với lần kê khai liền trước đó.
- C. Là việc cơ quan quản lý của người có nghĩa vụ kê khai giải thích, chứng minh về việc hình thành tài sản, thu nhập tăng thêm so với lần kê khai liền trước đó trên cơ sở hồ sơ lưu trữ.
- D. Là việc người có nghĩa vụ kê khai cung cấp tài liệu, giấy tờ để chứng minh về việc hình thành tài sản, thu nhập tăng thêm so với lần kê khai liền trước đó.

Câu 84: *Nội dung nào là nguyên tắc kiểm soát tài sản, thu nhập?*

A. Hoạt động kiểm soát tài sản, thu nhập phải bảo đảm minh bạch, khách quan, công bằng; được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng đối tượng, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; không xâm phạm quyền tài sản của người có nghĩa vụ kê khai.

B. Mọi vi phạm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc kiểm soát tài sản, thu nhập phải được xử lý nghiêm minh, kịp thời theo quy định của pháp luật. Nghiêm cấm việc sử dụng không đúng mục đích thông tin, dữ liệu trong kiểm soát tài sản, thu nhập.

C. Việc thực hiện các biện pháp kiểm soát tài sản, thu nhập và xử lý hành vi kê khai, giải trình không trung thực phải căn cứ vào bản kê khai, việc giải trình và Kết luận xác minh được thực hiện theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

D. Cả 03 đáp án còn lại.

Câu 85: *Người có quyền yêu cầu cung cấp thông tin về tài sản, thu nhập để phục vụ việc theo dõi biến động tài sản, thu nhập, xây dựng kế hoạch xác minh và xác minh tài sản, thu nhập, gồm những ai?*

- A. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.
- B. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Tổ trưởng Tổ xác minh tài sản, thu nhập.
- C. Tổ trưởng Tổ xác minh tài sản, thu nhập.
- D. Cả 03 đáp án trên đều sai.

Câu 86: *Theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được yêu cầu cung cấp thông tin về tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai để phục vụ việc xác minh tài sản, thu nhập có trách nhiệm như thế nào?*

- A. Cung cấp đầy đủ, trung thực, kịp thời thông tin theo yêu cầu của người yêu cầu nhưng không phải chịu trách nhiệm về thông tin do mình cung cấp.
- B. Cung cấp đầy đủ, trung thực, kịp thời thông tin theo yêu cầu của người yêu cầu.
- C. Cung cấp đầy đủ, trung thực, kịp thời thông tin theo yêu cầu của người yêu cầu và chịu trách nhiệm về thông tin do mình cung cấp.
- D. Cung cấp kịp thời thông tin theo yêu cầu của người yêu cầu và chịu trách nhiệm về thông tin do mình cung cấp.

Câu 87: *Văn bản của Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập yêu cầu cung cấp thông tin về tài sản, thu nhập bao gồm những nội dung gì?*

- A. Mục đích, căn cứ yêu cầu cung cấp thông tin; những thông tin cần được cung cấp; thời hạn cung cấp thông tin; hướng dẫn việc cung cấp thông tin bằng văn bản, thông điệp dữ liệu; yêu cầu khác (nếu có).
- B. Những thông tin cần được cung cấp; thời hạn cung cấp thông tin; hướng dẫn việc cung cấp thông tin bằng văn bản, thông điệp dữ liệu.
- C. Mục đích, căn cứ yêu cầu cung cấp thông tin; những thông tin cần được cung cấp; thời hạn cung cấp thông tin; hướng dẫn việc cung cấp thông tin bằng văn bản, thông điệp dữ liệu.
- D. Mục đích, căn cứ yêu cầu cung cấp thông tin; những thông tin cần được cung cấp; thời hạn cung cấp thông tin; yêu cầu khác (nếu có).

Câu 88: Theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, người được yêu cầu phải cung cấp thông tin về tài sản, thu nhập (không thuộc trường hợp thông tin phức tạp, không có sẵn) trong thời hạn bao nhiêu lâu kể từ ngày nhận được yêu cầu?

- A. 07 ngày.
- B. 07 ngày làm việc.
- C. 05 ngày.
- D. 05 ngày làm việc.

Câu 89: Theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, trong trường hợp thông tin được yêu cầu là thông tin phức tạp, không có sẵn thì người được yêu cầu phải thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin về tài sản, thu nhập trong thời hạn bao nhiêu lâu kể từ ngày nhận được yêu cầu?

- A. 30 ngày.
- B. 30 ngày làm việc.
- C. 45 ngày.
- D. 15 ngày làm việc.

Câu 90: Theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, bản kê khai tài sản, thu nhập được công khai chậm nhất là bao nhiêu ngày kể từ ngày cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai bàn giao bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập?

- A. 03 ngày làm việc.
- B. 05 ngày làm việc.
- C. 05 ngày.
- D. 07 ngày.

Câu 91: Theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, thời gian niêm yết bản kê khai tài sản, thu nhập là bao lâu?

- A. 15 ngày.
- B. 30 ngày.
- C. 45 ngày.
- D. 60 ngày.

Câu 92: Bản kê khai tài sản, thu nhập của người dự kiến được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được công khai bao gồm những bản kê khai nào?

- A. Chỉ cần bản kê khai hàng năm hoặc bản kê khai bổ sung liền trước đó.
- B. Bản kê khai lần đầu và bản kê khai hàng năm hoặc bản kê khai bổ sung liền trước đó.
- C. Bản kê khai lần đầu, bản kê khai phục vụ việc bổ nhiệm và bản kê khai hàng năm hoặc bản kê khai bổ sung liền trước đó.
- D. Bản kê khai phục vụ việc bổ nhiệm và bản kê khai hàng năm hoặc bản kê khai bổ sung liền trước đó.

Câu 93: *Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập hằng năm phải có các nội dung nào sau đây?*

- A. Cả 03 đáp án còn lại.
- B. Mục đích, yêu cầu của kế hoạch xác minh; số lượng và tên cơ quan, đơn vị được xác minh.
- C. Tổng số người được xác minh, số lượng người được xác minh phân bổ theo cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.
- D. Việc tổ chức thực hiện kế hoạch xác minh, người được phân công chỉ đạo việc thực hiện, đơn vị được phân công tiến hành xác minh, nguồn lực để thực hiện xác minh.

Câu 94: *Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ, không kịp thời yêu cầu của Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập thì tùy theo tích chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý như thế nào?*

- A. Bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.
- B. Bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.
- C. Bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.
- D. Cả 03 đáp án còn lại.

Câu 95: *Số lượng người được lựa chọn để xác minh tài sản, thu nhập ngẫu nhiên phải bảo đảm tối thiểu bao nhiêu phần trăm (%) số người có nghĩa vụ kê khai hàng năm tại mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị được xác minh?*

- A. 05%.
- B. 20%.
- C. 15%.
- D. 10%.

Câu 96: *Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc trường hợp nào thì không thuộc tiêu chí lựa chọn người được xác minh theo kế hoạch?*

- A. Cả 03 đáp án còn lại.
- B. Người đang bị điều tra, truy tố, xét xử.
- C. Người đang điều trị bệnh hiểm nghèo được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận.
- D. Người đang học tập, công tác ở nước ngoài từ 12 tháng trở lên.

Câu 97: *Việc lựa chọn người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập được xác minh theo kế hoạch hằng năm phải căn cứ vào tiêu chí nào sau đây?*

- A. Người có nghĩa vụ kê khai là đối tượng thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập hằng năm.
- B. Người có nghĩa vụ kê khai chưa được xác minh về tài sản, thu nhập trong thời gian 04 năm liền trước đó.
- C. Người có nghĩa vụ kê khai không thuộc một trong các trường hợp sau: Người đang bị điều tra, truy tố, xét xử; Người đang điều trị bệnh hiểm nghèo được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận; Người đang học tập, công tác ở nước ngoài từ 12 tháng trở lên.
- D. Cả 03 đáp án còn lại.

Câu 98: *Các hình thức xử lý đối với người có nghĩa vụ kê khai mà tẩu tán, che giấu tài sản, thu nhập, cản trở hoạt động kiểm soát tài sản, thu nhập, không nộp bản kê khai sau 02 lần được đôn đốc bằng văn bản (mà chưa cấu thành tội phạm)?*

- A. Cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, bãi nhiệm, buộc thôi việc, giáng cấp bậc quân hàm, giáng cấp bậc hàm.
- B. Cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, bãi nhiệm, miễn nhiệm, buộc thôi việc, giáng cấp bậc quân hàm, giáng cấp bậc hàm.
- C. Phê bình, cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, bãi nhiệm, buộc thôi việc, giáng cấp bậc quân hàm, giáng cấp bậc hàm.
- D. Phê bình, khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, bãi nhiệm, buộc thôi việc, giáng cấp bậc quân hàm, giáng cấp bậc hàm.

Câu 99: *Các hình thức xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thiếu trách nhiệm trong tổ chức việc kê khai, công khai bản kê khai, nộp bản kê khai tài sản, thu nhập (mà chưa cấu thành tội phạm)?*

- A. Khiển trách, cảnh cáo.
- B. Khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức.

- C. Khiển trách, cảnh cáo, giáng chức.
- D. Khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, buộc thôi việc.

Câu 100: *Các hình thức xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập, Tổ trưởng và thành viên Tổ xác minh tài sản, thu nhập có hành vi vi phạm trong việc tiếp nhận bản kê khai, quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập, tiến hành xác minh, kết luận xác minh, công khai kết quả xác minh (mà chưa cấu thành tội phạm)?*

- A. Khiển trách, cảnh cáo.
- B. Khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức.
- C. Khiển trách, cảnh cáo, giáng chức.
- D. Khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, buộc thôi việc./.

BAN TỔ CHỨC CUỘC THI